

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023**

Tháng 10, tình hình thời tiết khô ráo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh các lĩnh vực công nghiệp khai khoáng, đầu tư xây dựng cơ bản, thương mại tăng khá; tuy nhiên trong nông nghiệp chủ yếu gieo trồng một số cây trồng vụ Mùa; các hoạt động văn hóa - thể dục thể thao diễn ra sôi động; tình hình cháy nổ, tệ nạn xã hội đã giảm hơn so với tháng trước. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

#### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp**

Trong tháng thời tiết rất thuận lợi cho quá trình sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng vật nuôi và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 15/10/2023 sản xuất nông nghiệp đã thu được một số kết quả chủ yếu sau:

##### **1.1. Nông nghiệp**

Tổng diện tích gieo trồng lúa tính đến trung tuần tháng 10 đã gieo cấy được 31.392 ha, giảm 1,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Lúa đông xuân gieo cấy được 6.800 ha, giảm 0,40% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch ước đạt 37.256 tấn, giảm 1,58% so với cùng kỳ năm trước.

Lúa mùa gieo cấy ước đạt 24.592 ha giảm 2,01% so với vụ mùa năm trước. DT giảm chủ yếu ở lúa nương là do cây trồng cho năng suất thấp, đem lại lợi ích kinh tế không cao nên bà con giảm dần diện tích để đầu tư vào cây trồng khác cho năng suất và lợi ích cao hơn như: Cây lạc, sắn, dong giềng.... Tính đến trung tuần tháng 10 diện tích đã thu hoạch ước đạt 17.704 ha giảm 11,97%; sản lượng thu hoạch ước đạt 81.930 tấn giảm 10,96% so với cùng kỳ năm trước (trong tháng sản lượng thu hoạch ước đạt 52.079 tấn, giảm 21,24% so với cùng kỳ năm trước, do thời tiết khô hanh bà con cấy muộn hơn năm trước dẫn đến diện tích thu hoạch giảm dẫn đến sản lượng giảm).

Ngô: Diện tích gieo trồng từ đầu năm ước đạt 19.625 ha giảm 4,47% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích ngô giảm chủ yếu là do một số diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế, bà con chuyển sang trồng các loại cây lâu năm như chè, mắc ca, chanh leo... theo các dự án của Tỉnh về

chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân.

Cây rau, đậu các loại

- Diện tích rau các loại ước đạt 2.416 ha tăng 1,23% so với vụ mùa năm trước. Diện tích tăng chủ yếu tại Thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường, Phong Thổ, Than Uyên là do rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao nên các mô hình rau quả sạch, an toàn phát triển mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong Tỉnh và các tỉnh khác; Sản lượng ước tính rau các loại đạt 17.643 tấn. Trong tháng diện tích gieo trồng ước đạt 238 ha, tăng 1,28% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch ước đạt 2.226 tấn, tăng 1,92% so với cùng kỳ năm trước.

- Diện tích đậu các loại ước đạt 254 ha giảm 3,19% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch ước đạt 139 tấn, tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng diện tích gieo trồng ước đạt 25 ha, tăng 2,08% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thu hoạch ước đạt 9 tấn, tăng 4,0% so với cùng kỳ năm trước.

### Diện tích gieo trồng cây hàng năm

Tính đến ngày 15/10/2023 (so với cùng kỳ năm trước)



Tình hình sâu bệnh: Trong tháng, tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trong tháng 245 ha, trong đó: Lúa 94 ha (Tập đoàn rầy, sâu cuốn lá...); Ngô 49 ha (sâu keo mùa thu, đóm lá nhỏ); Chè 89 ha (bệnh đốm nâu, bọ xít muỗi, thối búp...); Rong riềng 13 ha (bệnh cháy lá). Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 189 ha.

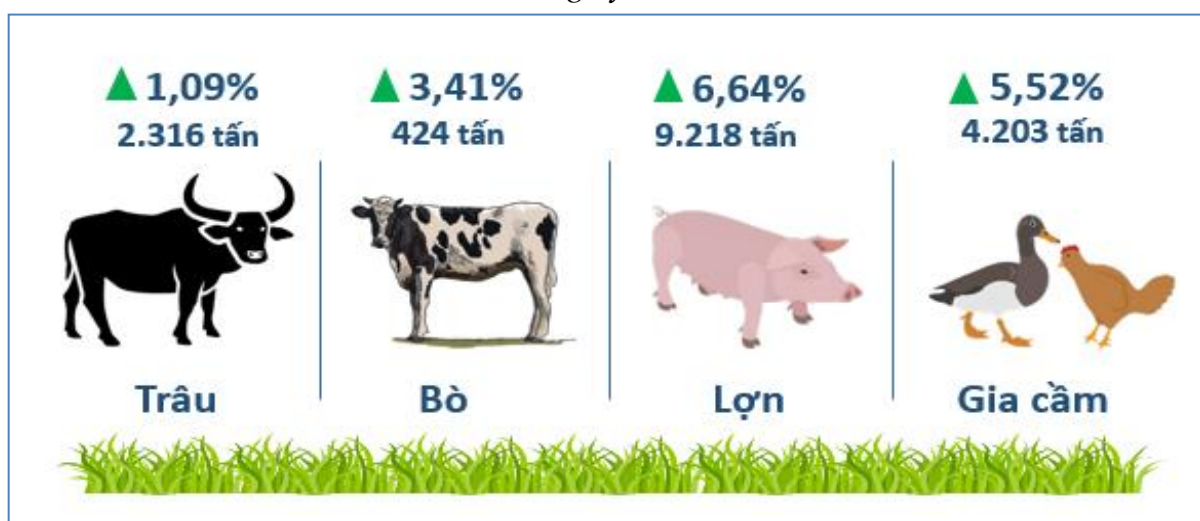
\* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/10/2023

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 10 tháng (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	92.740	99,82	2.316	101,09
Bò	25.400	107,58	424	103,41
Lợn	236.000	109,86	9.218	106,64
Gia cầm	1.860.000	105,56	4.203	105,52
<i>Trong đó: Gà</i>	1.440.000	103,37	2.686	104,35

Số lượng đàn bò, đàn lợn tăng cao do một số hộ gia đình và HTX chuyển đổi chăn nuôi bò thịt, số hộ chăn nuôi lợn tăng. Nhìn chung ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển theo hướng tự phát, tự cung tự cấp chưa mang tính chất hàng hóa nhiều đa phần các hộ dân nuôi theo phương thức thả rông, chưa có sự đầu tư sâu về khoa học kỹ thuật, giống và chuồng trại.

### Sản lượng thịt gia súc, gia cầm xuất chuồng 10 tháng năm 2023

*So với cùng kỳ năm trước*



Tình hình dịch bệnh: Tổng số gia súc mắc bệnh, buộc tiêu hủy do mắc bệnh và nghi mắc bệnh phát sinh trong tháng là 192 con, trong đó: tiêu hủy do mắc bệnh DTLCP 189 con lợn/tại 32 hộ/15 bản/05 xã/05 huyện (Phong Thổ, Nậm Nhùn, Mường Tè, Tam Đường và thành phố Lai Châu); dịch bệnh Đại 03 con tại 03 hộ/03 bản của huyện Tam Đường, Phong Thổ, thành phố Lai Châu.

### 1.2. Lâm nghiệp

*\* Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng*

Tính đến trung tuần tháng Mười tổng diện tích trồng rừng mới là 2.299 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ 87 ha, trồng rừng sản xuất 2.212 ha (Quê: 1.440 ha; gỗ lớn 772 ha). Đã tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 84 lượt thôn bản với 6.621 lượt người dân tham gia, 07 trường học với 3.291 lượt học sinh tham gia.

\* Khai thác lâm sản: Sản lượng khai thác gỗ trong tháng ước 1.200 m<sup>3</sup> tăng 0,42% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi trong tháng ước đạt 14.300 ste, tăng 2,14% so với cùng kỳ năm trước.

\* Trong tháng tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 19 vụ, trong đó: Phá rừng trái luật 08 vụ (diện tích thiệt hại 0,7 ha); khai thác rừng trái pháp luật 01 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 04 vụ; tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 06 vụ. Đồng thời đã phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 303 đợt tuần tra, kiểm tra, phát hiện 01 vụ vi phạm.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

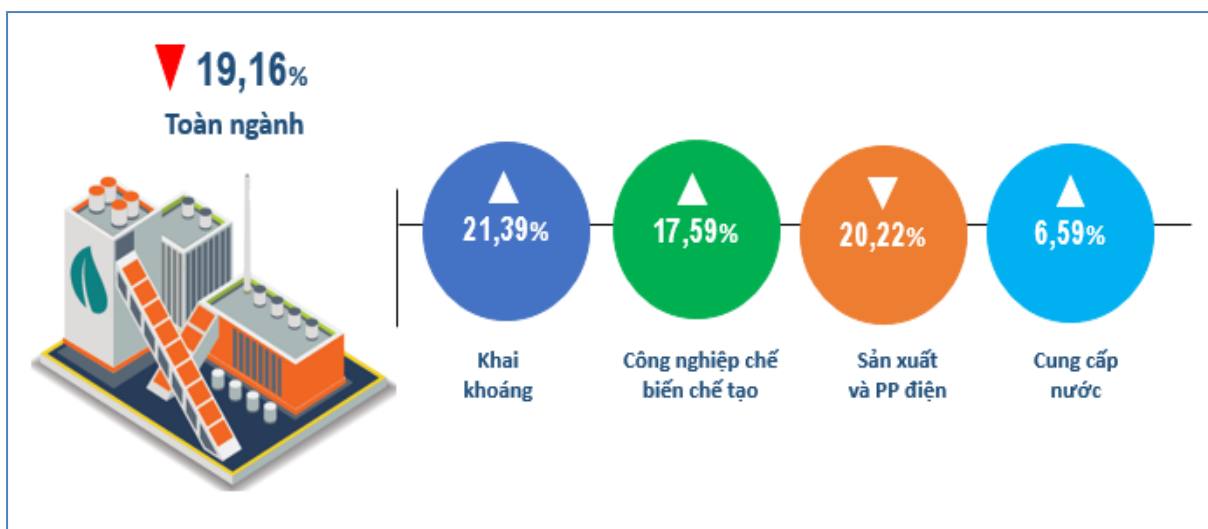
\* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2023

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ước đạt 63,95%, giảm 36,05% so với tháng trước và tăng 18,40% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân giảm so với tháng trước là do chỉ số ngành sản xuất và phân phối điện đạt 63,16%, giảm 36,84% đã tác động trực tiếp và chủ yếu đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 68,72%, giảm 31,28% đã tác động làm giảm chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp. Các ngành công nghiệp còn lại như: Cung cấp nước và thu gom rác thải có chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 103,82%, tăng 3,82%; Ngành Khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 182,32%, tăng 83,32% so với tháng trước nhưng do giá trị sản xuất của cả 2 ngành này chiếm tỷ trọng nhỏ trong toàn ngành công nghiệp nên không ảnh hưởng đến chỉ số IIP của tỉnh trong tháng.

\* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 10 tháng năm 2023: Có chỉ số 80,84%, giảm 19,16% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng chủ yếu của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện giảm 20,22% so với cùng kỳ năm trước (do nắng nóng kéo dài vào tháng 4, 5 lượng nước tại các hồ thủy điện giảm, vào tháng 9, 10 ít có các trận mưa lớn, lượng nước về các hồ thủy điện giảm rất nhiều, một số hồ thủy điện lớn như Lai Châu, Bản Chát chưa tích đủ nước đến mực nước dâng bình thường và phải thực hiện tích nước để phục vụ nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất vụ đông xuân của đồng bằng Bắc bộ và giữ nước để thực hiện phủ định biểu đồ khi lưới điện Quốc gia cần huy động vì vậy đã làm cho sản lượng điện giảm mạnh so với cùng kỳ); công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,59% so với cùng kỳ năm trước (do nhu cầu tăng mạnh về một số ngành Dệt tăng 48,90%, Sản xuất trang phục tăng 76,43%...); khai khoáng tăng 21,39% (do nhu cầu xây dựng tăng) và cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,59% so với cùng kỳ năm trước (do nhu cầu sử dụng tăng).

## Chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



**Chỉ số sử dụng lao động:** Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 10/2023 ước đạt 99,36%, giảm 0,64% so với tháng trước; tăng 1,74% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sử dụng lao động giảm so với tháng trước chủ yếu là do mức giảm lao động của ngành sản xuất chè, sản xuất điện. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ước đạt 98,73%, giảm 1,27% so với tháng trước, tăng 2,05% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 100,09%, tăng 0,09% so với tháng trước, tăng 1,39% so với cùng kỳ năm trước.

### 3. Đầu tư

Tháng 10, tranh thủ thời tiết thuận lợi; các biện pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của từng dự án, đặc biệt ưu tiên đối với những dự án có quy mô lớn mang tính chất liên kết vùng tiếp tục được thực hiện; đẩy mạnh phân bổ chi tiết vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 (vốn đầu tư công kế hoạch năm 2023 là 3.705.509 triệu đồng, hiện đã phân bổ chi tiết là 3.310.163 triệu đồng, đạt 89,33% kế hoạch); giá xăng dầu giảm 4,83% so với tháng trước. Bên cạnh đó, tỷ lệ giải ngân bằng 44,35% kế hoạch còn chậm so với kế hoạch.

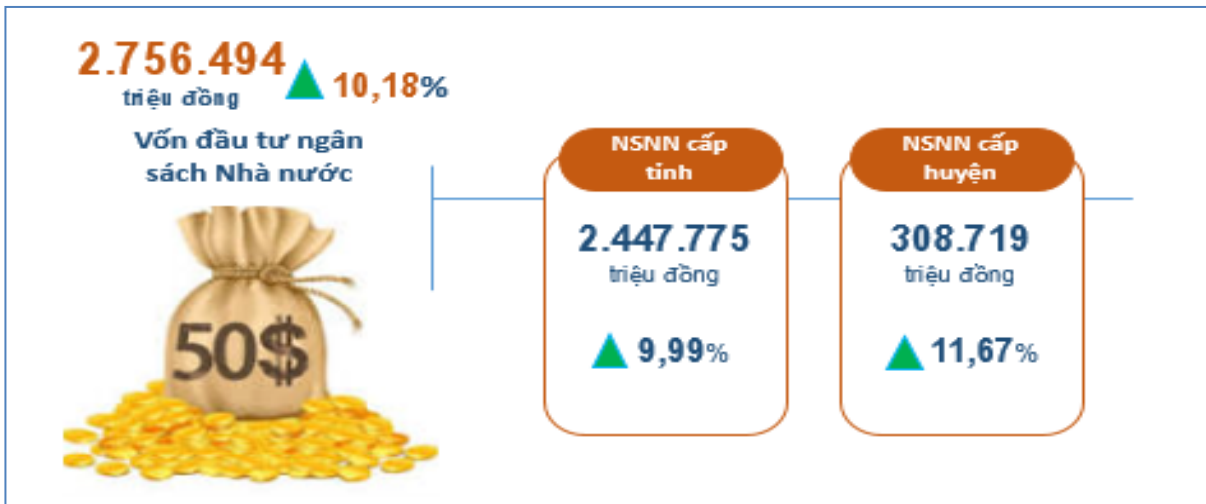
Từ những yếu tố trên, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 10 năm 2023 ước đạt 352.920 triệu đồng, tăng 9,99% so với tháng trước và tăng 2,06% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 10 tháng năm 2023, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 2.756.494 triệu đồng, đạt 74,39% kế hoạch năm, tăng 10,18% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.447.775 triệu đồng, tăng 9,99% so với cùng kỳ năm

trước; Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 308.719 triệu đồng, tăng 11,67% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung với những biện pháp tháo gỡ, vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải ngân vốn của các cơ quan chức năng và tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, các chủ đầu tư, nhà thầu, doanh nghiệp tiếp tục tận dụng mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm hoàn thiện, bàn giao các dự án đưa vào sử dụng.

**Vốn đầu tư nguồn NSNN ĐP quản lý 10 tháng năm 2023**  
So với cùng kỳ năm trước



\* Tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm trong tháng

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Dự tính tháng 10/2023	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 10/2023
1	Đường hành lang biên giới Phong Thổ - Bát Xát Lào Cai	300.000	13.000	86.000
2	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng - Thèn Sin - Mường So)	340.000	12.000	86.100
3	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	270.000	11.000	84.500
4	Nâng cấp đường giao thông Nậm Lăn - Mốc 17, huyện Mường Tè	190.000	6.000	47.950
5	Hạ tầng thiết yếu Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	200.000	10.000	52.300
6	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	190.000	6.000	39.320

7	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Nậm Hăn, Nậm Mạ huyện Sìn Hồ	183.000	13.000	93.000
8	Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp 03 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lai Châu	67.000	15.000	20.000

#### **4. Thương mại, dịch vụ, vận tải và giá cả**

Tình hình thương mại, dịch vụ và vận tải tháng 10 năm 2023 diễn ra sôi nổi. Thị trường hàng hoá đa dạng, phong phú, đảm bảo về chất lượng đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Trong tháng diễn Hội chợ Công thương vùng Tây Bắc - Lai Châu 2023 là một hoạt động nằm trong Chương trình cấp Quốc gia về xúc tiến thương mại với gần 300 gian hàng của hơn 70 doanh nghiệp, hợp tác xã trong khu vực Tây Bắc tham gia; riêng tỉnh Lai Châu có 48 gian hàng với các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm tiêu biểu của các doanh nghiệp, hợp tác xã trong toàn tỉnh thu hút đông đảo khách hàng đến tham dự... cùng với đó trong tháng kỷ niệm 93 năm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, một số lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc trong tỉnh làm tăng doanh thu ngành thương mại và dịch vụ và vận tải trong tháng. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

##### **4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**

\* Tổng mức bán lẻ tháng 10/2023 ước đạt 599.095 triệu đồng, tăng 3,29% so với tháng trước, tăng 8,43% so với cùng kỳ năm trước. Tăng nhẹ so với tháng trước do ảnh hưởng chủ yếu từ nhóm hàng may mặc tăng 7,38% (do thời tiết giao mùa nên nhu cầu mua sắm quần áo ấm, giày, dép tăng); phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) tăng 7,36% (chủ yếu là mặt hàng xe máy bán chạy). Tăng so với cùng kỳ năm trước do một số mặt hàng như lương thực, thực phẩm tăng 10,86%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 9,16%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 22,74% trong tháng có nhiều sự kiện như hội chợ thương mại, các ngày lễ được tổ chức, dịch vụ nhà hàng ăn, uống trong dân tăng cao tạo doanh thu tốt cho một số nhóm hàng.

\* Cộng dồn tổng mức bán lẻ hàng hóa 10 tháng năm 2023 ước đạt 5.933.672 triệu đồng, tăng 13,30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm lương thực, thực phẩm tăng 19,14%, nhóm xăng dầu các loại tăng 17,87%, nhóm vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 16,13%, nhóm hàng may mặc tăng 14,89%... Tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước do các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động hơn.

\* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 10/2023 ước đạt 47.850 triệu đồng, tăng 4,52% so với tháng trước, tăng 9,12% so cùng kỳ năm trước. Tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ngành dịch vụ ăn uống tăng, trong tháng diễn ra sự kiện Hội chợ Hội chợ Công thương vùng Tây Bắc - Lai Châu 2023 diễn ra trong 7 ngày thu hút đông đảo lượng người đến xem và mua sắm, ngoài ra trong tháng có ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 và nhiều lễ, hội khắp các địa phương, dịch vụ cưới hỏi, hội nghị, liên hoan làm tăng dịch vụ ăn, uống trong tháng.

\* Tính chung 10 tháng năm 2023 doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 502.510 triệu đồng, tăng 20,40% so với cùng kỳ năm trước; trong đó dịch vụ lưu trú ước đạt 57.729 triệu đồng, tăng 40,41% so với cùng kỳ năm trước, dịch vụ ăn uống ước đạt 440.522 triệu đồng, tăng 18,27% so với cùng kỳ năm trước, du lịch lữ hành ước đạt 4.259 triệu đồng, tăng 12,56% so với cùng kỳ năm trước. Tăng cao so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu vui chơi, ăn uống, đi du lịch của người dân tăng cao, cùng với nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao diễn ra tác động làm tăng doanh thu của ngành.

\* Lượt khách phục vụ tháng 10/2023 ước đạt 29.957 lượt khách giảm 8,21% so tháng trước, tăng 7,01% so với cùng kỳ năm trước; Lũy kế 10 tháng năm 2023 lượt khách phục vụ ước đạt 372.102 lượt, tăng 39,23% so với cùng kỳ năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 74 lượt khách, giảm 12 lượt so với tháng trước; Lũy kế 10 tháng năm ước đạt 824 lượt, tăng 197 lượt so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 34 khách sạn tăng 02 khách sạn so cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 4 khách sạn, số phòng khách sạn, lưu trú là 1.153 phòng, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 61%. Tổng số nhà hàng 145 cơ sở, tăng 05 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

\* Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 10/2023 ước đạt 55.334 triệu đồng, tăng 2,25% so tháng trước, tăng 6,38% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng năm 2023 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 558.092 triệu đồng, tăng 13,95% so với cùng kỳ năm trước, tăng cao là do một số nguyên nhân sau: Người lao động có nhu cầu việc làm đã được các công ty, trung tâm giới thiệu việc làm giải quyết tốt, tạo ra được nguồn thu lớn cho hoạt động này, tăng 17,33% so với cùng kỳ năm trước; Các dự án, công trình, nhà ở hoàn thành hoạt động dịch vụ vệ sinh công trình, cảnh quan, nhà cửa ngày càng được sử dụng nhiều hơn và đang có xu hướng phát triển mạnh, tăng 22,27% so với cùng kỳ năm trước; Bên cạnh đời sống vật chất được nâng cao thì song song là đời sống tinh thần được nâng lên, vì vậy hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao ngày càng phát triển đã tạo ra doanh thu tăng 35,74% so với cùng kỳ năm trước.



## Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 10 tháng năm 2023 So với cùng kỳ năm trước



### 4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

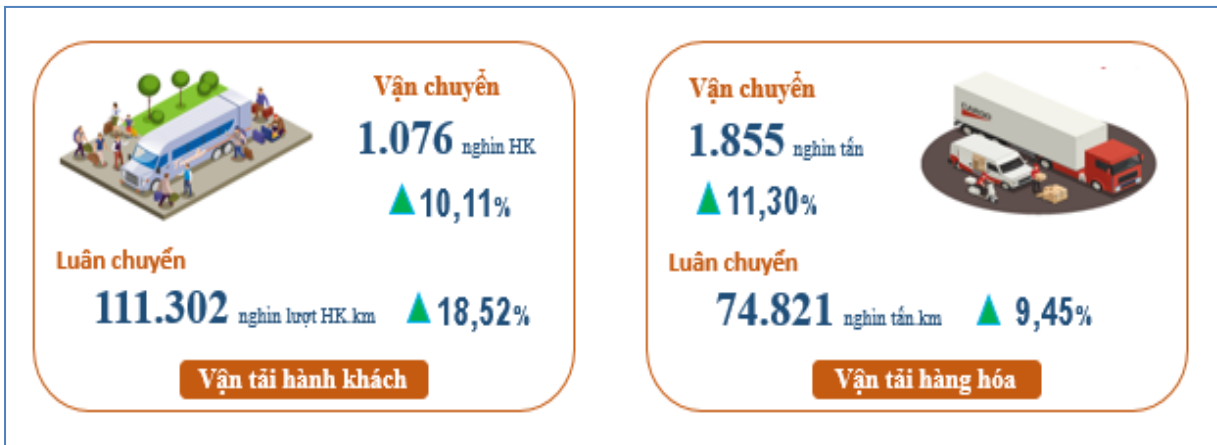
Doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát trong tháng tăng nhẹ so với tháng trước. Tổng doanh thu vận tải tháng 10/2023 ước đạt 27.699 triệu đồng, tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 2,29% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 10 các địa phương tiếp tục đẩy mạnh tăng cường tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; đồng thời, thành lập các tổ công tác đặc biệt trực tiếp kiểm tra, xử lý tại các đơn vị, địa phương, qua đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm cho nhân dân khi tham gia giao thông.

Lũy kế 10 tháng năm 2023 doanh thu vận tải ước đạt 280.484 triệu đồng, tăng 12,05% so với cùng kỳ năm trước, tăng do trong 10 tháng đầu năm diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 kéo dài, kỳ nghỉ hè dài đã làm tăng doanh thu ngành vận tải. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 90.804 triệu đồng, tăng 12,97% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 179.816 triệu đồng, tăng 11,42% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.833 triệu đồng, tăng 17,33% so với cùng kỳ năm trước; bưu chính, chuyển phát ước đạt 4.030 triệu đồng.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 10 tháng năm 2023:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.076 nghìn HK, tăng 10,11% so với cùng kỳ năm trước;
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 111.302 nghìn lượt HK.km, tăng 18,52% so với cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.855 nghìn tấn, tăng 11,30% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 74.821 nghìn tấn.km, tăng 9,45% so với cùng kỳ năm trước.

## Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 10 tháng năm 2023 (So với cùng kỳ năm trước)



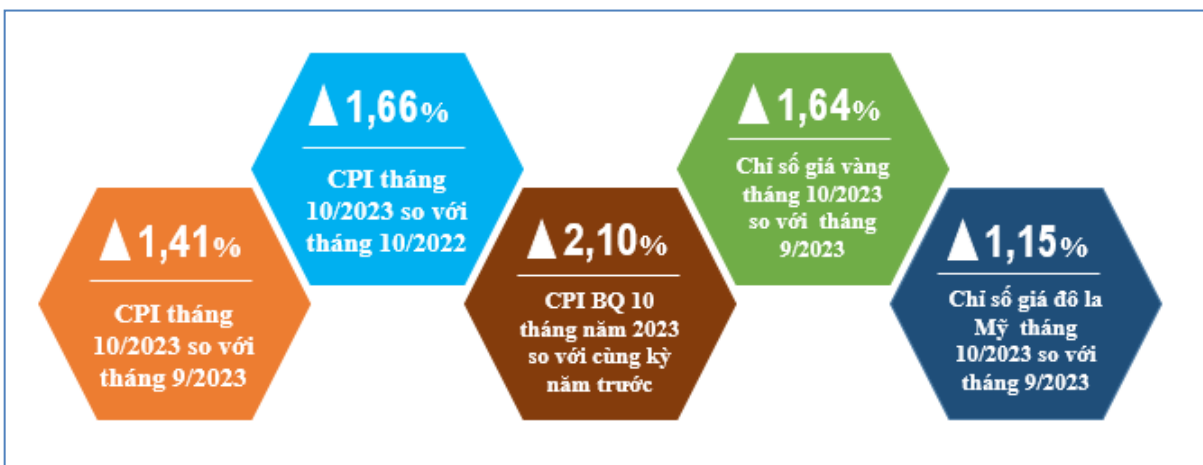
### 4.3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 1,41% so với tháng trước; tăng 1,66% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,59% so với tháng 12 năm trước và tăng 9,74% so với kỳ gốc 2019. Giá lương thực, giá gas, giá học phí tăng là nguyên nhân chủ yếu tác động đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tăng trong tháng. Chỉ số giá bình quân 10 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,10%, tăng chủ yếu do nhóm dịch vụ giáo dục tăng 13,77% (do điều chỉnh giá học phí tăng), nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 4,18% (do giá nhập đầu vào, giá nguyên vật liệu sản xuất, chi phí vận chuyển tăng).

**Vàng 9999:** Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 10 năm 2023 tăng do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân trong tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.958.500 đồng/chỉ, tăng 1,64% so với tháng trước, tăng 4,52% so với cùng kỳ năm trước.

**Đô la Mỹ:** Giá đô la Mỹ bình quân trong tháng là: 1USD = 24.574 VNĐ. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,15% so với tháng trước; tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10 và bình quân 10 tháng năm 2023



## 5. Tài chính - Ngân hàng

\* Thu chi tài chính: Lũy kế tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 09/10/2023 đạt 11.224 tỷ đồng, vượt 9% so với dự toán Trung ương và 6% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1.503 tỷ đồng (trong đó, thực hiện từ ngày 07/9 đến 09/10 là 302 tỷ đồng, tăng 56% so với thực hiện tháng trước), bằng 73% so với dự toán Trung ương giao và 61% HĐND tỉnh giao, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.139 tỷ đồng, bằng 67% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.

### Thu, chi tài chính tính đến ngày 09/10/2023

*So với cùng kỳ năm trước*



\* Hoạt động ngân hàng: Tổng huy động vốn của các ngân hàng thương mại ước đạt 20.287 tỷ đồng, tăng 15,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 10.251 tỷ đồng, chiếm 50,5% tổng nguồn vốn, tăng 13,0% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 19.365 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước.

## 6. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 10/2023 ước đạt 1,24 triệu USD, tăng 2,83% so với tháng trước, giảm 76,64% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 0,46 triệu USD. Lũy kế 10 tháng năm 2023 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 34,16 triệu USD giảm 11,34% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 5,90 triệu USD giảm 20,77% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là chè: 2.278 tấn); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 20,99 triệu USD, giảm 25,92% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện: 20,90 triệu USD).

## Xuất, nhập khẩu của địa phương 10 tháng năm 2023

So với cùng kỳ năm trước



### 7. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thường xuyên rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nhân, đối thoại doanh nghiệp năm 2023 với sự tham gia 260 đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; qua Hội nghị đã trả lời, giải quyết trên 40 kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp. Tổ chức thành công Hội chợ Công thương vùng Tây Bắc - Lai Châu 2023, với sự tham gia của 115 đơn vị/229 gian hàng, thu hút khoảng 12 nghìn lượt khách giao dịch.

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 13 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 83 tỷ đồng<sup>1</sup>, giảm 07 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, lũy kế thành lập 106 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.971 tỷ đồng, bằng 68,4% kế hoạch<sup>2</sup>.

Điều chỉnh chủ trương đầu tư 10 dự án, không có dự án cấp mới; lũy kế quyết định chủ trương đầu tư 15 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.947 tỷ đồng.

### 8. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

#### 8.1. Tình hình đời sống dân cư

Triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, qua đó người dân được tiếp cận nhiều dự án như: hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ vay vốn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Nhằm xoá đói, giảm nghèo, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Nhờ đó, bộ mặt nông thôn miền núi đã có nhiều thay đổi rõ rệt, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao.

<sup>1</sup> Thuộc các lĩnh vực: Khai Khoáng 2 DN, Công nghiệp: 2 DN, Thương mại dịch vụ 9 DN

<sup>2</sup> Ngoài ra: giải thể 01 doanh nghiệp, 04 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, 07 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại; lũy kế giải thể 16 doanh nghiệp, 71 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, 43 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại.

Tình hình hỗ trợ: trong tháng đã phân bổ 471,97 tấn gạo do Chính phủ hỗ trợ cho Nhân dân trong thời gian giáp hạt năm 2023 cho các huyện, thành phố từ ngày 04-14/10/2023 (theo CV số 1399/TCĐT-QLHDT và CV số 489/CDTTB-KH&QLHDT); Tổ chức trao tặng quà cho trẻ em mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Trung thu với tổng số tiền 183,5 triệu đồng.

### **8.2. Thiệt hại do thiên tai**

Từ ngày 15/9/2023 đến 14/10/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ thiên tai làm 02 người chết tại các huyện Sìn Hồ và Mường Tè, mưa lớn gây hư hỏng một số công trình giao thông, công trình thủy lợi và trường học tại các huyện Sìn Hồ, Than Uyên, Phong Thổ, Nậm Nhùn; Ước thiệt hại khoảng 2.090 triệu đồng. Lũy kế từ ngày 15/12/2022 đến 14/10/2023, toàn tỉnh xảy ra 09 đợt thiên tai làm chết 06 người, 02 người mất tích và 06 người bị thương, gây ảnh hưởng đến tài sản của nhà nước và nhân dân; Ước tổng giá trị thiệt hại trên 283 tỷ đồng.

### **8.3. Công tác lao động, việc làm**

Ban hành Kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2023 - 2025. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực công tác xuất khẩu lao động năm 2023 cho 152 đại biểu, trưởng bản, thanh niên bản và cán bộ UBND các xã, phường, thị trấn; Hội nghị tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm trên địa bàn huyện Tân Uyên, Than Uyên thu hút được 350 người tham gia. Trong tháng, giải quyết việc làm mới cho 573 lao động, trong đó có 24 lao động đi làm việc ở nước ngoài<sup>3</sup>; lũy kế giải quyết việc làm cho 8.241 lao động, bằng 97,6% kế hoạch, trong đó có 278 lao động đi làm việc ở nước ngoài, vượt 85,3% kế hoạch; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 76 người. Tính đến ngày 05/10/2023, đã tổ chức đào tạo nghề đạt 7.666/8.000 chỉ tiêu<sup>4</sup>, bằng 95,8% kế hoạch.

### **8.4. Y tế**

\* *Tình hình dịch bệnh tính đến ngày 05/10/2023*: Trong tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu xuất hiện bệnh đau mắt đỏ đang có dấu hiệu gia tăng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, nhất là sau thời điểm học sinh tựu trường. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3655/UBND-VX về việc tăng cường phòng chống bệnh đau mắt đỏ. Đẩy mạnh biện pháp phòng tránh nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh, tích cực tuyên truyền sâu rộng tại cộng đồng dân cư bằng các hình thức như: tuyên truyền qua loa đài phát thanh, nhóm zalo tổ dân phố, nhóm zalo các bậc phụ huynh tại trường học để người dân hiểu được kiến thức cơ bản nhất kịp thời phòng tránh bệnh đau mắt đỏ; các dịch bệnh khác ổn định.

<sup>3</sup> Trong đó: Thị trường Đài Loan 06 lao động; Thị trường Nhật Bản 16 lao động; Thị trường Hàn Quốc 02 lao động.

<sup>4</sup> Trong đó: Đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên cho lao động nông thôn 6.976/7.450 chỉ tiêu, đạt 93,6% kế hoạch; đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng 690/550 chỉ tiêu, vượt 25,4% kế hoạch

\* Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tính đến ngày 05/10/2023: trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

### 8.5. Công tác giáo dục - đào tạo

Kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên lớp 4, 8, 11. Tổ chức bồi dưỡng đại trà Chương trình giáo dục 2018. Tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lai Châu lớp 5, lớp 9, lớp 12.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; trong tháng cử 12 công chức đi học sau đại học, 03 công chức đi học đại học. Tổ chức 6 lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, ngạch, kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm.

### 8.6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

\* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội: Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 14/10/2023 toàn tỉnh xảy ra 08 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 05/08 vụ, bắt, 12 đối tượng; Phát hiện, bắt, tiếp nhận 30 vụ, 32 đối tượng tội phạm về ma túy; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 19 vụ, trong đó: bắt 05 vụ, 08 đối tượng, xử phạt hành chính 14 vụ việc.

\* An toàn giao thông: Trong tháng xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông làm 01 chết, 02 người bị thương, nguyên nhân do đi không đúng phần đường quy định.

### 8.7. Tình hình môi trường

Từ ngày 15/9/2023 đến 14/10/2023 cơ quan chức năng đã phát hiện 04 vụ vi phạm về môi trường, tổng số tiền xử phạt 36,7 triệu đồng, trong đó: Đổ chất thải rắn thông thường trái phép ra môi trường 02 vụ; Khai thác vận chuyển khoáng sản trái phép 01 vụ; Vận chuyển đất đá không che chắn để rơi vãi ra môi trường 01 vụ.

## Tình hình xã hội tháng 10/2023



### **8.8. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông**

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao theo diễn ra kế hoạch. Tổ chức 03 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; trên 60 buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ; gần 60 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở. Tổ chức thành công Hội diễn nghệ thuật quần chúng các xã biên giới tỉnh Lai Châu lần thứ IV, năm 2023. Tham gia các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc đạt nhiều huy chương các loại<sup>5</sup>.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh diễn ra trong tháng. Thường xuyên theo dõi các thông tin viết về tỉnh Lai Châu trên các trang báo điện tử, mạng xã hội, kịp thời phát hiện những thông tin tiêu cực, sai lệch để xử lý theo quy định.

*Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.*

#### **Nơi nhận:**

- Vụ TKTH & PBTĐTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Lê Lâm Bằng**

<sup>5</sup> Giải Vô địch Taekwondo Các Câu lạc bộ quốc gia năm 2023 tại Thành phố Đà Nẵng, đạt: 01 HCV, 02 HCB, 04 HCD; Giải Cầu lông trung cao tuổi toàn quốc năm 2023 tại tỉnh Thanh Hóa, đạt: 01 HCD (Đôi nữ nhóm 1 tuổi từ 36 – 40).